

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-3-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Khoa Thi.

- Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 776/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1998. (có mặt).

Địa chỉ: tổ 11, ấp L, xã H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Tạ Hiếu T, sinh năm: 1983. (vắng mặt).

Địa chỉ: số 111/2B, khóm Đ, phường P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: bà và ông T chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2019 thì tiến hành đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vào năm 2017 thì vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi vấn đề tiền bạc, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2018 đến nay, bà cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 06 tháng nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông T, nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Tạ Cát T, sinh ngày 24/4/2018 hiện đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông T tiếp tục nuôi dưỡng con chung do điều kiện hiện nay của bà không đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu T và từ trước đến nay cháu T sống với ông T trong thời gian dài đã ổn định về mọi mặt. Bà không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Tạ Hiếu T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không thể ghi nhận ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Tạ Hiếu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn với ông Tạ Hiếu T. Ông T có nơi cư trú tại khóm Đ, phường P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Tạ Hiếu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị D và ông Tạ Hiếu T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, trong quá trình giải quyết vụ án bà D xác định không còn tình cảm với ông T, giữa vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà D xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông T, hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Tạ Cát T, sinh ngày 24/4/2018 hiện đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn, bà D đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng từ khi bà D và ông T không còn chung sống với nhau thì cháu T vẫn sống chung với ông T cho đến nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối về việc tiếp tục nuôi cháu T. Trong thời gian cháu sống với ông T được giáo dục tốt, điều kiện sinh hoạt và chỗ ở đã ổn định, tâm tư, tình cảm của cháu gắn liền với cha. Để tránh việc thay đổi đột ngột về điều kiện

sống ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu T, đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do ông T không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà D trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Tạ Hiếu T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 117, ngày 19/8/2019 do UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: ông Tạ Hiếu T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tạ Cát T, sinh ngày 24/4/2018.

Bà D không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà D thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị D xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị D và ông Tạ Hiếu T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007792 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà D đã nộp xong.

Bà Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Tạ Hiếu T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên